

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT [ĐỌC TIẾNG TRUNG 1]

Mã học phần: CRE32021– Số tín chỉ: 02

Dùng cho ngành: Ngôn ngữ Anh

Chuyên ngành: Anh-Trung

Điều kiện tiên quyết: Tổng hợp tiếng Trung 1

Hình thức đào tạo: Trực tiếp/trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại Ngữ

1. Thông tin chung về học phần

Đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Trung Quốc có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, kiến thức, kỹ năng, tác phong nghề nghiệp, có sức khỏe tốt và khả năng thích ứng cao để làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Trung Quốc, đáp ứng đòi hỏi của thị trường lao động và nhu cầu hội nhập quốc tế của đất nước.

Học phần góp phần đạt chuẩn đầu ra A2, B1, B3, C3, C4 của CCĐT cử nhân Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Anh-Trung trường Đại học QL và CN Hải Phòng.

Học phần Kỹ năng Đọc 1 nhằm giúp người học:

- G1: Năng lực ngoại ngữ: Đọc hiểu nội dung bài đọc ngắn, đơn giản bằng tiếng Trung, hoàn thành các bài luyện tập .
- G2: Có kiến thức từ vựng phong phú theo các chủ đề, hiểu biết cơ bản về ngôn ngữ, văn hóa Trung Quốc, hiểu ý nghĩa của các câu ngắn ngữ, thành ngữ, danh ngôn tiếng Hán trong học phần.
- G3: Nắm vững và sử dụng chuẩn xác các hiện tượng ngữ pháp được học để vận dụng đặt câu, viết đoạn văn và làm các bài tập có liên quan.
- G4: Vận dụng tốt bốn kỹ năng nghe – nói – đọc – viết, biết cách đặt câu, nối câu, dựng đoạn để có đoạn văn hoàn chỉnh; kể lại sự việc; có khả năng biểu đạt trong các tình huống giao tiếp khác nhau,...
- G5: Có khả năng vận dụng tốt kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin để hỗ trợ môn học chuyên ngành.
- G6: Có khả năng giao tiếp, hợp tác, làm việc nhóm và khả năng tự học, tự nghiên cứu, độc lập tư duy, giải quyết vấn đề.
- G7: Tự tin trong giao tiếp. Biết ứng xử, giao tiếp một cách văn hoá; tôn trọng và yêu quý giảng viên, bạn bè. Nhận thức được tầm quan trọng của học phần và yêu thích, say mê học tập.

2. Chữ viết tắt: G= mục tiêu; a=CĐR kiến thức; b=CĐR kỹ năng; c=CĐR năng lực tự chủ

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc sau khi học xong học phần Kỹ năng Đọc 1 phải đạt những tiêu chuẩn sau:

3.1. Kiến thức

- a1: Phát triển kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hoạt động nhóm, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin liên quan đến môn học. Hiểu được đặc điểm, ý nghĩa cũng như tầm quan trọng của kỹ năng Đọc. Biết vận dụng kỹ năng và kiến thức tiếp nhận trong quá trình học tập vào thực tiễn.
- a2: Có kiến thức, hiểu biết cơ bản về ngôn ngữ, văn hóa Trung Quốc để làm nền tảng cơ bản cho việc nghiên cứu, tìm hiểu và ứng dụng kiến thức chuyên ngành
- a3: Biết sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và một số dịch vụ Internet hỗ trợ việc học tập, tra cứu; tiếp cận được với môi trường làm việc trực tuyến sử dụng công nghệ hiện đại.

3.2. Kỹ năng

- b1: Sử dụng thành thạo cả bốn kỹ năng nghe – nói – đọc – viết tiếng Trung Quốc tương đương trình độ HSK cấp 3
- b2: Có các kỹ năng mềm cơ bản như: kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tranh luận, thuyết trình, hợp tác, làm việc nhóm,...

- b3: Có kỹ năng giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo, có khả năng lập luận, tư duy khoa học, làm việc độc lập, có năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi theo hướng tích cực trong nghề nghiệp.

- b4: Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để có thể tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức của bản thân, hoàn thành được yêu cầu của học phần cũng như tiếp tục học những học phần tiếp theo và học tập suốt đời.

3.3. Phẩm chất, thái độ

- c1: Có tinh thần làm việc chủ động, khả năng tự lập trong cuộc sống, khả năng tư duy độc lập, sống có trách nhiệm với cộng đồng, với môi trường.

- c2: Tự tin giao tiếp bằng ngoại ngữ trong môi trường đa văn hóa; có năng lực sử dụng công nghệ thông tin để làm việc và kết nối thông tin Quốc tế.

- c3: Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc đội nhóm; thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau, môi trường làm việc có nhiều nền văn hóa.

- c4: Không ngừng học học trau dồi kiến thức, kỹ năng cho bản thân để hoàn thành công việc tốt hơn. Rèn thói quen, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu. Có ý thức học tập và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Nhiệt tình, say mê và tích cực tìm tòi học hỏi, khám phá để bổ sung kiến thức trong công việc và cuộc sống. Biết cách tìm hiểu, sàng lọc và phát hiện các vấn đề cần nghiên cứu. Biết cách xây dựng các phương án, giả thuyết để triển khai việc nghiên cứu.

4. Tài liệu học tập:

4.1. Giáo trình chính:

[4.1.1]. 周小兵, 《汉语中级阅读教程》I, 北京语言大学出版社, 2008

4.2. Tài liệu tham khảo:

[4.2.1]. 彭志平编著, 《汉语阅读教程》第三册, 北京语言大学出版社, 2010

5. Nội dung và Kế hoạch dạy học:

* Thời lượng: 30 tiết , 01 Tiết/ 1 bài

Thời lượng	Nội dung	PPDH và PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu	Phương pháp KTDGTX & KTDG việc tự học của SV	KQ cần đạt
3 tiết	<p>第一课：阅读技能一 、阅读技能简介1.通读 2.略读 3.跳读 4.查读 二、阅读练习 课文 1：中国古代辉煌的科学技术 课文 2：印错的美元课文 3：城市电话号码 课文 4：最新即期外汇牌价： 外汇汇率查询</p>	<p>-Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về cách thức tiến hành, mục tiêu của các hoạt động đọc khác nhau (đọc kỹ, đọc lướt, đọc có chọn lọc, đọc tra cứu) - Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực tiếp, giáo viên thị phạm các kỹ năng đọc thông qua hệ thống bài luyện tập. - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, yêu cầu hai sinh viên cùng thảo luận, thực hành kỹ năng đọc đã được hướng dẫn.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập nhóm,...</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức đã học trong bài giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, tự tin sử dụng kiến thức đã học để giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>

<p>3 tiết</p>	<p>第二章：猜词</p> <p>一、偏旁分析</p> <p>第二课</p> <p>课文 1：李约瑟拔高中国古代科学成就</p> <p>课文 2：旗袍</p> <p>课文 3：赤道雪峰</p> <p>第三课</p> <p>课文</p> <p>1：山水画和小鸟课文</p> <p>2：闹房</p> <p>课文 3：茶叶的故乡——中国</p> <p>第四课</p> <p>课文</p> <p>1：唯美的韩剧课文</p> <p>2：姚明</p> <p>课文 3：休闲就是快乐</p> <p>第五课</p> <p>课文 1：特别的车牌</p> <p>课文 2：高血压患者要少说话课文</p> <p>3：节约水资源和少吃牛肉</p> <p>课文 4：菩萨在中国</p>	<p>-Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về cách thức tiến hành, mục tiêu của các hoạt động đọc khác nhau (đọc kỹ, đọc lướt, đọc có chọn lọc, đọc tra cứu)</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực tiếp, giáo viên thị phạm các kỹ năng đọc thông qua hệ thống bài luyện tập.</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, yêu cầu hai sinh viên cùng thảo luận, thực hành kỹ năng đọc đã được hướng dẫn.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập nhóm,...</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức đã học trong bài giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, tự tin sử dụng kiến thức đã học để giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
---------------	---	---	---	---

<p>4 tiết</p>	<p>第二章：猜词</p> <p>二、通过语素</p> <p>第六课</p> <p>课文1：几则法规</p> <p>课文2：早期的自行车课文</p> <p>3：两个老师</p> <p>课文4：伦敦的出租汽车</p> <p>第七课</p> <p>课文1：北京首都国际机场</p> <p>课文2：《欧美作家词典》目录</p> <p>课文3：广州市地铁线路图</p> <p>课文4：一堂令人难忘的绘画课</p> <p>第八课</p> <p>课文1：《家庭日用大全》目录</p> <p>课文2：北京2008年第29届奥运会吉祥物——福娃</p> <p>课文3：《汉语900句》目录</p> <p>课文4：卡拉OK在意大利</p>	<p>-Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về cách thức tiến hành, mục tiêu của các hoạt động đọc khác nhau (đọc kỹ, đọc lướt, đọc có chọn lọc, đọc tra cứu)</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực tiếp, giáo viên thị phạm các kỹ năng đọc thông qua hệ thống bài luyện tập.</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, yêu cầu hai sinh viên cùng thảo luận, thực hành kỹ năng đọc đã được hướng dẫn.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập nhóm,...</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức đã học trong bài giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có liên quan, tự tin sử dụng kiến thức đã học để giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
---------------	---	---	---	---

	<p>第九课</p> <p>课文 1：《美国旅游便览》目录</p> <p>课文 2：客家人</p> <p>课文 3：《日本人》目录</p> <p>课文 4：冒充土著人的澳大利亚拜仁作家</p> <p>第十课</p> <p>课文 1：广州人与饮茶</p> <p>课文 2：不要忘了那些饥饿的中国孩子</p> <p>课文 3：生菜会</p>			
4 tiết	<p>第二章：猜词</p> <p>三、简称第十一课</p> <p>课文 1：美国的孩子</p>	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về cách thức tiến hành, mục tiêu của các hoạt động	- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp,	- SV có thể vận dụng các kiến thức đã học trong bài giải quyết các bài tập trong sách và các

	<p>课文 2 : 限制中学生的发型</p> <p>课文 3 : 春城昆明</p> <p>课文 4 : 短文两篇</p> <p>第十二课</p> <p>课文 1 : 孝敬父母</p> <p>课文 2 : 短文两篇</p> <p>课文 3 : 征婚启事</p>	<p>đọc khác nhau (đọc kỹ, đọc lướt, đọc có chọn lọc, đọc tra cứu)</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực tiếp, giáo viên thị phạm các kỹ năng đọc thông qua hệ thống bài luyện tập.</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, yêu cầu hai sinh viên cùng thảo luận, thực hành kỹ năng đọc đã được hướng dẫn.</p>	<p>việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập nhóm,...</p>	<p>dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, tự tin sử dụng kiến thức đã học để giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
4 tiết	<p>第二章：猜词</p> <p>四、词语互释</p> <p>第十三课</p> <p>课文</p> <p>1 : 中国服装与世界先进水平的差距</p> <p>课文 2 : 北京的饮食</p>	<p>-Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về cách thức tiến hành, mục tiêu của các hoạt động đọc khác nhau (đọc kỹ, đọc lướt, đọc có chọn lọc, đọc tra</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức đã học trong bài giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, tự tin sử dụng kiến thức</p>

	<p>课文 3：你是穷人还是富人 课文 4：地震后的世界杯 课文 5：最新火车时刻表</p> <p>第十四课</p> <p>课文 1：《清明上河图》</p> <p>课文 2：九寨沟的魅力 课文 3：最新汽车价格表第十五课</p> <p>课文 1：云南过桥米线 课文 2：沉鱼落雁，闭月羞花 课文 3：中国人口数量 中国人口数量 课文 4：神七真神奇</p>	<p>cứu) - Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực tiếp, giáo viên thị phạm các kỹ năng đọc thông qua hệ thống bài luyện tập.</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, yêu cầu hai sinh viên cùng thảo luận, thực hành kỹ năng đọc đã được hướng dẫn.</p>	<p>nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập nhóm,...</p>	<p>đã học để giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
3 tiết	<p>第二章：猜词 五、通过上下文第十六课</p> <p>课文 1：可食餐具 课文 2：扇子语 课文 3：饮食该少肉多鱼 课文 4：比尔先生</p>	<p>-Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về cách thức tiến hành, mục tiêu của các hoạt động</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp,</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức đã học trong bài giải quyết các bài tập trong sách và các</p>

<p>课文</p> <p>5：闪爱第十七课</p> <p>课文1：北京2008年残奥会会徽</p> <p>课文2：“购物天堂”香港课文</p> <p>3：京剧的来源</p> <p>课文</p> <p>4：送书送书的</p> <p>故事</p> <p>课文</p> <p>5：麻婆豆腐的传说第十八课</p> <p>课文1：长沙站客运班车时刻表</p> <p>课文2：钓鱼的最佳时间课文</p> <p>3：“退稿”的启事</p> <p>课文4：也说禁烟</p> <p>第十九课</p> <p>课文1：房屋租售广告</p> <p>课文</p> <p>2：汉语学校学生们的自我介绍</p> <p>课文3：勤用脑，防衰老课文</p> <p>4：最不能等待的事第二十课</p> <p>课文</p>	<p>đọc khác nhau (đọc kỹ, đọc lướt, đọc có chọn lọc, đọc tra cứu)</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực tiếp, giáo viên thị phạm các kỹ năng đọc thông qua hệ thống bài luyện tập.</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, yêu cầu hai sinh viên cùng thảo luận, thực hành kỹ năng đọc đã được hướng dẫn.</p>	<p>việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập nhóm,...</p>	<p>dạng bài tập hỗ trợ có tiên quan, tự tin sử dụng kiến thức đã học để giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
--	--	---	--

	<p>1 : 代做小偷小偷</p> <p>课文 2 : 音乐并非全部有益课文</p> <p>3 : 散步</p> <p>课文 4 : 我们究竟可以有多坚强</p>			
3 tiết	<p>第三章: 句子理解</p> <p>一、压缩句子第</p> <p>二十一课</p> <p>课文</p> <p>1 : 十二星座最 怕失去的 东西 课文</p> <p>2 : 能用汽车搬 运的直升 飞机 课文</p> <p>3 : 温暖的老妇</p>	<p>-Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về cách thức tiến hành, mục tiêu của các hoạt động đọc khác nhau (đọc kỹ, đọc lướt, đọc có chọn lọc, đọc tra cứu)</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực tiếp, giáo viên thị phạm các kỹ năng đọc thông qua hệ thống bài luyện tập.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập nhóm,...</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức đã học trong bài giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập hỗ trợ có tiên quan, tự tin sử dụng kiến thức đã học để giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc</p>

	<p>课文 4：奇妙的生物共存</p> <p>第二十二课</p> <p>课文 1：食物营养之最</p> <p>课文 2：化纤化纤的危害</p> <p>课文 3：生活方式引起都市病课文</p> <p>4：第一个吃西红柿的人课文</p> <p>5：李时珍著《本草纲目》</p>	<p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, yêu cầu hai sinh viên cùng thảo luận, thực hành kỹ năng đọc đã được hướng dẫn.</p>		
3 tiết	<p>第三章: 句子理解</p> <p>二、抽取主干第</p> <p>二十三课</p> <p>课文 1：《读者》2008 年第 12 期目录</p> <p>课文</p> <p>2：广州精英人力资源服务有限公司招聘广告</p> <p>课文 3：水上之国</p> <p>课文 4：长城的另一个作用课文</p> <p>5：宴请朋友的方法</p> <p>第二十四课</p> <p>课文 1：中国十大最美丽的乡镇</p> <p>课文 2：海鸟是怎样发现食物的</p>	<p>-Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về cách thức tiến hành, mục tiêu của các hoạt động đọc khác nhau (đọc kỹ, đọc lướt, đọc có chọn lọc, đọc tra cứu)</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực tiếp, giáo viên thị phạm các kỹ năng đọc thông qua hệ thống bài luyện tập.</p> <p>Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, yêu cầu hai sinh viên cùng thảo luận, thực hành kỹ năng đọc đã được hướng dẫn.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập nhóm,...</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức đã học trong bài giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, tự tin sử dụng kiến thức đã học để giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>

	<p>课文 3：第七营养素 课文 4：美国首位黑人总统奥巴马的童年 课文 5：请热爱你的工作第二十五课 课文 1：外国人申请中国永久居留权的手续 课文 2：轻轨 课文 3：名人名言 课文 4：《家庭》杂志谈心栏目</p>	-		
3 tiết	<p>第三章: 句子理解 三、抓关键词及关键标点符号 第二十六课 课文 1：神秘的圣女眼 课文 2：服用维生素制剂并非有益无害 课文 3：正月初二回娘家 课文 4：转让婚姻介绍所 第二十七课 课文 1：iPhone 课文 2：代客哭笑 课文 3：琳琳的帽子</p>	<p>-Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về cách thức tiến hành, mục tiêu của các hoạt động đọc khác nhau (đọc kỹ, đọc lướt, đọc có chọn lọc, đọc tra cứu) - Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực tiếp, giáo viên thị phạm các kỹ năng đọc thông qua hệ thống bài luyện tập. - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, yêu cầu hai sinh viên cùng thảo luận, thực hành kỹ năng đọc đã được hướng dẫn. -</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập nhóm,...</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức đã học trong bài giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập hỗ trợ có tiên quan, tự tin sử dụng kiến thức đã học để giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>

课文 4：中国中国的照相迷

第二十八课

课文

1：四母女同生日课文

2：冬虫夏草

课文 3：关于博客课文

4：请母亲吃饭**第二十九**

课

课文 1：花香治病

课文 2：《月球之谜》课文

3：自行车王国课文

4：集邮

第三十课

课文 1：海底世界

课文 2：澳洲的房车公园

课文

3：日本孩子无童年课文4：中山大学的蚊子

7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra										
			a1	a2	a3	b1	b2	b3	b4	c1	c2	c3	c4
Quá trình	ĐG1. Trắc nghiệm	25%	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
	ĐG2. Trắc nghiệm	25%	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	50%	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
<i>Tổng cộng:</i>		100%											

8. Hoạt động đánh giá

8.1. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a1, a2, a3, b1, b2, Tỷ lệ: 25% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: kiểm tra trắc nghiệm
- Mô tả bài đánh giá 1: Đánh giá khả năng tiếp tục từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng đọc hiểu của sinh viên ở cấp độ HSK3 (từ bài 1 đến bài 15)

8.2. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a1, a2 Tỷ lệ 25% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: kiểm tra trắc nghiệm
- Mô tả bài đánh giá 2: Đánh giá khả năng tiếp tục từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng đọc hiểu của sinh viên ở cấp độ HSK3 (từ bài 16 đến bài 30)

8.3. Hoạt động đánh giá 3 – tỷ lệ chiếm 50% điểm học phần

Hình thức: Bài thi cuối kì kết thúc học phần

- Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm
- Mục đích:
 - o Đánh giá năng lực ghi nhớ từ vựng và cấu trúc ngữ pháp cơ bản của người học
 - o Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng và ngữ pháp đã học vào đọc hiểu và giao tiếp thông thường ở cấp độ HSK 3
 - o Đánh giá khả năng làm việc độc lập
 - o Đánh giá khả năng làm việc nhóm.
- Bài thi cuối kì được tính theo thang điểm 10

Chuẩn đầu ra: a1; a2; b1; b2; b3; b4; c1; c2; c3; c4

8.4. Ma trận đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a1: Phát triển kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hoạt động nhóm, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin liên quan đến môn học. Hiểu được đặc điểm, ý nghĩa cũng như tầm quan trọng của kỹ năng Đọc. Biết vận dụng kỹ năng và kiến thức tiếp nhận trong quá trình học tập vào thực tiễn.	Phát triển tốt	Phát triển khá tốt	Phát triển ở mức trung bình	Phát triển ở mức hạn chế	Phát triển ở mức rất hạn chế
a2: Có kiến thức, hiểu biết cơ bản về ngôn ngữ, văn hóa Trung Quốc để làm nền tảng cơ bản cho việc nghiên cứu, tìm hiểu và ứng dụng kiến thức chuyên ngành	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
a3: Biết sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và một số dịch vụ Internet hỗ trợ việc học tập, tra cứu; tiếp cận	Áp dụng tốt	Áp dụng khá tốt	Áp dụng ở mức trung	Áp dụng ở mức hạn chế	Áp dụng rất hạn chế

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
được với môi trường làm việc trực tuyến sử dụng công nghệ hiện đại.			bình		
b1: Sử dụng thành thạo cả bốn kỹ năng nghe – nói – đọc – viết tiếng Trung Quốc tương đương trình độ HSK cấp 3	Áp dụng tốt	Áp dụng khá tốt	Áp dụng ở mức trung bình	Áp dụng ở mức hạn chế	Áp dụng rất hạn chế
b2: Có các kỹ năng mềm cơ bản như: kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tranh luận, thuyết trình, hợp tác, làm việc nhóm,...	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
b3: Có kỹ năng giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo, có khả năng lập luận, tư duy khoa học, làm việc độc lập, có năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi theo hướng tích cực trong nghề nghiệp.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
b4: Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để có thể tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức của bản thân, hoàn thành được yêu cầu của học phần cũng như tiếp tục học những học phần tiếp theo và học tập suốt đời.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c1: Có tinh thần làm việc chủ động, khả năng tự lập trong cuộc sống, khả năng tư duy độc lập, sống có trách nhiệm với cộng đồng, với môi trường.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c2: Tự tin giao tiếp bằng ngoại ngữ trong môi trường đa văn hóa; có năng lực sử dụng công nghệ thông tin để làm việc và kết nối thông tin Quốc tế.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c3: Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc đội nhóm; thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau, môi trường làm việc có nhiều nền văn hóa.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c4: Không ngừng học học trau dồi kiến thức, kỹ năng cho bản thân để hoàn thành công việc tốt hơn. Rèn thói quen, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu. Có ý thức học tập và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Nhiệt tình, say mê và tích cực tìm tòi học hỏi, khám phá để bổ sung kiến thức trong công việc và cuộc sống. Biết cách tìm hiểu, sàng lọc và phát hiện các vấn đề cần nghiên cứu. Biết cách xây dựng các phương án, giả thuyết để triển khai việc nghiên cứu.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

8.5 Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả học tập chung của học phần được đánh giá theo công thức sau:

$$\Sigma = \frac{\text{ĐG1} \times 25 + \text{ĐG2} \times 25 + \text{ĐG3} \times 50}{100}$$

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học (giảng đường, phòng máy,...):

Phòng học với diện tích phù hợp, yên tĩnh, được trang bị đầy đủ thiết bị như:

+ bàn ghế, phân bảng, đèn, quạt, điều hòa

+ projector

+ Loa, Đài cassette

+ Lớp học không quá 35 sinh viên

- Yêu cầu đối với sinh viên:

+ Dự lớp : tối thiểu 70% thời lượng môn học.

+ Bài tập : Sinh viên phải hoàn thành toàn bộ bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

+ Có đầy đủ giáo trình và tài liệu học tập (băng, đĩa).

+ Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của môn học được ghi trong đề cương môn học

+ Tham dự đầy đủ các buổi học, tích cực tham gia xây dựng bài

+ Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ

+ Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học

+ Làm bài tập đầy đủ trước khi đến lớp

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

An toàn lớp học. An toàn PCCC và cứu hộ cứu nạn. Chống bạo lực học đường.

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày ... tháng năm 2023
Người biên soạn

TS. Trần Thị Ngọc Liên